

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1699/QĐ.UBT.97

Cần Thơ, ngày 15 tháng 7 năm 1997

QUYẾT ĐỊNH

V/V BAN HÀNH QUY CHẾ LẬP QUỸ PHÒNG, CHỐNG LỤT, BÃO TỈNH CẦN THƠ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 21-06-1994;
- Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 8-3-1993;
- Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 10-5-1997 của Chính phủ về việc ban hành quy chế thành lập và hoạt động của quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương;
- Theo đề nghị số 207/CV.NN.97 ngày 20-6-1997 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Bản Quy chế về lập quỹ phòng, chống lụt, bão tỉnh Cần Thơ”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 58/UBT.93 ngày 11-10-1993 của UBND tỉnh Cần Thơ.

Giao Trưởng ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá và Cục trưởng Cục Thuế ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể để thi hành bản Quy chế này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy phòng chống lụt, bão tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá, Cục trưởng Cục Thuế, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể của tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Cần Thơ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Võ Văn Luỹ

QUY CHẾ

“VỀ LẬP QUỸ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO”

(Ban hành kèm theo quyết định số 1699/QĐ.UBT.97 ngày 15 tháng 7 năm 1997 của UBND Tỉnh Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phòng, chống thiên tai- lụt bão, bảo vệ sản xuất, tài sản, tính mạng con người là trách nhiệm của toàn dân. Việc thành lập “quỹ phòng chống lụt- bão” là trách nhiệm của các cấp các ngành và là nghĩa vụ của mỗi người dân.

Điều 2. Quỹ phòng, chống lụt bão do các tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn tỉnh Cần Thơ có trách nhiệm đóng góp hàng năm (như qui định ở Điều 5 chương II).

Quỹ phòng, chống lụt bão tiếp nhận mọi khoản tự nguyện ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

Điều 3. Quỹ phòng, chống lụt bão chỉ được sử dụng trong những trường hợp cần thiết, nhằm phục vụ cho công tác phòng chống lụt bão và cứu trợ thiên tai, khắc phục những hậu quả do lụt, bão gây ra.

Điều 4. Quỹ phòng, chống lụt bão do UBND tỉnh chịu trách nhiệm điều hành và là chủ tài khoản của quỹ này (hoặc ủy nhiệm cho một đồng chí trong UBND tỉnh chịu trách nhiệm chỉ huy phòng chống lụt bão tỉnh) để sử dụng tại địa bàn tỉnh hoặc cứu trợ các địa phương khác khi có lụt bão xảy ra. Quỹ chịu sự chỉ đạo của Nhà nước về tài chính. Quỹ được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Tồn quỹ cuối năm được lưu chuyển sang năm sau.

Việc lập, huy động, sử dụng và quản lý quỹ phòng chống lụt, bão tỉnh được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh về kế toán và thống kê, cũng như các quy định tại Quy chế này.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP QUỸ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Điều 5. Các đối tượng sau đây có trách nhiệm đóng góp quỹ phòng chống lụt bão.

1. Công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Cần Thơ; nam từ 18 đến hết 60 tuổi, nữ từ 18 đến hết 55 tuổi.

2. Mọi tổ chức trong nước và ngoài nước đóng trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Điều 6. Các đối tượng sau đây được miễn và tạm hoãn đóng góp quỹ phòng, chống lụt bão.

1. Đối tượng được miễn đóng góp:

a. Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

b. Cha mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

c. Quân nhân đang làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

d. Sinh viên đang theo học dài hạn tại các trường Đại học, Cao đẳng, trung học và dạy nghề.

đ. Người bị giảm khả năng lao động 21% trở lên.

e. Các thành viên hộ gia đình đang nằm trong diện xóa đói giảm nghèo; hộ gia đình ở vùng sâu, vùng kinh tế mới thuộc diện miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

g. Các doanh nghiệp công ích và các hợp tác xã nông nghiệp.

3. Đối tượng được tạm hoãn đóng góp.

a. Các thành viên hộ gia đình nông thôn ở trong vùng bị thiên tai, mất mùa nếu được miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

b. Các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế được miễn, giảm thuế doanh thu.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định được miễn, tạm hoãn và thời hạn được miễn, tạm hoãn

1. Thẩm quyền quyết định miễn, tạm hoãn:

a. Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ và các huyện quyết định miễn, tạm hoãn đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 và điểm a, khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

b. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định miễn, tạm hoãn đối với các đối tượng quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

2. Thời hạn được miễn, tạm hoãn.

Việc xét miễn, tạm hoãn được tiến hành mỗi năm một lần vào thời điểm giao chỉ tiêu thu quỹ, trường hợp đối tượng đã đóng góp tiền nộp vào quỹ, nay được xét tạm hoãn thì số tiền đó được trừ vào số tiền đóng góp của năm sau.

Điều 8. Mức tiền đóng góp quỹ phòng chống lụt bão hàng năm được quy định như sau:

1. Công dân trong độ tuổi quy định tại khoản 1, Điều 5 của Quy chế này mỗi năm nộp một lần với số tiền tính theo giá lúa thu thuế sử dụng đất nông nghiệp tại thời điểm bằng 1 kg lúa (một ký lô gam lúa) đối với thành viên là hộ nông nghiệp và bằng 2 kg lúa (hai ký lô gam lúa) đối với các đối tượng khác.

2. Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đóng tại địa phương mỗi năm nộp 1 lần bằng hai phần vạn (2/10.000) trên tổng số vốn SXKD, nhưng không quá 5 triệu đồng và được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc chi phí lưu thông.

Những người thuộc đối tượng thu hoặc những hộ gia đình có khả năng và tự nguyện đóng góp cao hơn mức quy định thì Nhà nước hoan nghênh và chấp nhận số tiền đã đóng góp.

Chương III

THU NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ PHÒNG CHỐNG LỤT BÃO

Điều 9. Trước ngày 15 tháng 01 hàng năm, UBND tỉnh sẽ giao chỉ tiêu thu quỹ phòng chống lụt bão cho UBND thành phố Cần Thơ và các huyện (sau đây gọi chung là huyện). Từ đó, UBND cấp huyện sẽ phân bổ chỉ tiêu cho cấp xã, phường, thị trấn.

UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) lập danh sách đối tượng thu có mặt đến ngày 1 tháng 1 hàng năm và tổng mức thu báo cáo huyện xét duyệt.

Khi huyện có thông báo kết quả xét duyệt, UBND xã tổ chức thu tại từng cơ quan, xí nghiệp, đơn vị cơ sở từng phạm vi địa bàn quản lý.

Nếu là cán bộ chiến sĩ, công nhân viên đương nhiệm thì UBND xã uỷ nhiệm cho cơ quan đơn vị thu nộp.

Mỗi năm thu một lần vào quý 2 và tập trung dứt điểm trong tháng 6, xã có trách nhiệm đăng nộp đầy đủ số tiền thu được vào quỹ phòng chống lụt bão của huyện, tài khoản mở tại kho bạc Nhà nước địa phương, hàng tháng xã phải quyết toán lại thu với phòng tài chính huyện.

Ngành tài chính chịu trách nhiệm phát hành biên lai thống nhất để sử dụng riêng cho việc thu quỹ phòng chống lụt bão, không được dùng biên lai thu tạm hoặc biên nhận để thu quỹ phòng chống lụt, bão.

Tiền quỹ thu được và mọi khoản tự nguyện ủng hộ về phòng chống lụt, bão của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước phải nộp vào "tài khoản phòng chống lụt bão" mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước địa phương.

Điều 10. Quỹ phòng chống lụt, bão được phân bổ như sau:

1- 55% trên tổng thu nộp vào quỹ phòng chống lụt, bão tỉnh.

2- 45% trên tổng thu nộp vào quỹ phòng chống lụt, bão huyện để quản lý và sử dụng, trong đó trích 5% để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở xã.

Điều 11. Quỹ phòng, chống lụt, bão được sử dụng theo quy định tại điều 29 của Pháp lệnh phòng chống lụt, bão và Điều 14 của Nghị định 50/CP ngày 10 tháng 05 năm 1997 của Chính phủ cụ thể như sau.

- Chi hoạt động công tác phòng chống lụt, bão hàng năm và mua sắm trang thiết bị cần thiết cho việc cứu hộ, cứu trợ người bị nạn do lụt, bão gây ra.

Sửa chữa, xây dựng, nâng cấp các công trình kỹ thuật cho công tác dự báo và chỉ đạo, chỉ huy về phòng chống lụt bão.

- Cứu hộ người và tài sản, cứu hộ về công trình do lụt, bão gây ra.

- Diễn tập các phương án phòng chống lụt, bão.

- Tập huấn cho các đối tượng tham gia hộ đê.

- Tuần tra canh gác trong mùa mưa bão.

- Hỗ trợ xử lý sự cố đê điều.

- Hỗ trợ tu dưỡng trường học, trạm xá và các công trình công cộng khác ở địa phương để khắc phục những hậu quả do lụt, bão gây ra.

- Khắc phục hậu quả lụt bão.

Điều 12. Chủ tịch UBND quyết định mức hỗ trợ để khắc phục hậu quả; quyết định điều động quỹ phòng chống lụt, bão từ huyện này sang huyện khác và trích quỹ hỗ trợ cho địa phương khác hậu quả lụt, bão.

Điều 13. Ban chỉ huy phòng chống lụt, bão phải báo cáo kết quả thu và lập dự toán chi trong năm trình UBND cùng cấp xét duyệt vào cuối quý hàng năm.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong xây dựng, quản lý quỹ và đóng góp quỹ phòng chống lụt bão của địa phương được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

- Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp quỹ phòng chống lụt, bão thì phải chi nộp theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức không nộp đủ nghĩa vụ đóng góp theo quy định thì cơ quan thu quỹ đề nghị với kho bạc Nhà nước ở địa phương cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của tổ chức đó vào tài khoản quỹ phòng chống lụt, bão của địa phương.

Điều 15. Người được giao nhiệm vụ thu, quản lý và sử dụng quỹ phòng chống lụt, bão củ địa phương mà vi phạm các qui định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.